

Số: 165 /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 11 năm 2016

### TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bổ sung giá đất ở, giá đất nông nghiệp tại một số vị trí, đoạn đường chưa được quy định tại Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của UBND tỉnh

Thực hiện Khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa VIII – Kỳ họp thứ 9 về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019: “Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện. Trong trường hợp phải điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét thống nhất và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất”. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019 và đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019. Đối với bảng giá các loại đất được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND đã quy định đối với các đất: Đất trồng lúa nước; Đất trồng cây hàng năm khác; Đất trồng cây lâu năm; Đất rừng sản xuất; Đất nuôi trồng thủy sản; Đất ở tại nông thôn; Đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn; Đất ở tại đô thị; Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại đô thị. Mức giá cụ thể của từng loại đất nêu trên đều nằm trong phạm vi cho phép của Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND và được xác định theo từng vị trí, đoạn đường, khu vực căn cứ vào năng suất cây trồng, điều kiện kết cấu hạ tầng, các lợi thế cho sản xuất, kinh doanh khác, khoảng cách từ nơi cư trú của cộng đồng người sử dụng đất đến nơi sản xuất, khoảng cách từ nơi sản xuất đến thị trường tiêu thụ tập trung sản phẩm cho từng đơn vị hành chính cấp xã hoặc khu vực căn cứ vào điều kiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các lợi thế cho sản xuất, kinh doanh trong khu vực; khoảng cách đến trung tâm chính trị, kinh tế, thương mại trong khu vực.

Tổng hợp từ ý kiến đánh giá của UBND các huyện, thị xã, thành phố thì Bảng giá các loại đất do UBND tỉnh ban hành và đang được áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, được đại đa số nhân dân đồng thuận; đảm bảo hài hoà lợi ích giữa Nhà nước,



doanh nghiệp và người dân khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh, góp phần làm minh bạch, lành mạnh thị trường bất động sản, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước từ các khoản thu liên quan đến đất đai.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ giá đất tại các khu vực lân cận trong bảng giá đất do UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND, UBND thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện Cư M'gar, Ea H'leo, Ea Súp, Krông Bông, Krông Búk, Ea Kar và Krông Năng đã đề nghị UBND tỉnh bổ sung giá đất ở, giá đất trồng cây lâu năm tại 34 vị trí chưa được quy định tại những khu vực, vị trí chưa được quy định chi tiết trong bảng giá đất ở, giá đất nông nghiệp được ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND, với mức giá đề xuất nằm trong khung giá đất được quy định tại Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất; Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh.

Theo Khoản 1, Điều 14, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Điều 22, Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất chỉ quy định việc điều chỉnh bảng giá đất theo hướng điều chỉnh tăng hoặc điều chỉnh giảm. Không có quy định cụ thể đối với trường hợp cần bổ sung giá đất vào bảng giá đất tại các vị trí do chưa được quy định, cụ thể việc điều chỉnh bảng giá đất được thực hiện một trong hai trường hợp sau:

1. Khi Chính phủ điều chỉnh khung giá đất mà mức giá đất điều chỉnh tăng từ 20% trở lên so với giá đất tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá đất tối thiểu trong bảng giá đất tương tự tại Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ.

2. Khi giá đất thị trường trên địa bàn tỉnh tăng từ 20% trở lên so với giá đất tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá đất tối thiểu trong bảng giá đất được HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND trong khoảng thời gian từ 180 ngày trở lên.

Căn cứ một trong hai trường hợp phải điều chỉnh bảng giá đất nêu trên; UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt dự án điều chỉnh bảng giá đất, lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất thực hiện dự án điều chỉnh bảng giá đất theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, do Chính phủ chưa điều chỉnh khung giá đất và giá đất trên địa bàn tỉnh ổn định, ít có biến động lớn nên UBND tỉnh không có căn cứ phê duyệt dự án điều chỉnh giá đất, thuê đơn vị tư vấn để điều tra, khảo sát giá đất theo quy định. Việc lập dự án, thuê đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát giá đất trên địa bàn tỉnh sẽ được thực hiện vào năm 2019 làm căn cứ để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về bảng giá các loại đất mới thay thế Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND và áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024.

Mặt khác, tuy Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND chỉ quy định mức giá cao nhất và thấp nhất của từng loại đất, không quy định cụ thể giá đất theo từng đoạn đường, vị trí và cũng không có quy định về bổ sung giá đất vào bảng giá đất. Nhưng bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố được UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND cũng chính là bảng giá các loại đất được UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND với giá đất được xác định theo từng vị trí, đoạn đường, khu vực.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tế nêu trên, để kịp thời ban hành quyết định bổ sung giá đất ở, giá đất nông nghiệp tại một số vị trí chưa được quy định vào bảng giá các loại đất được ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND, làm căn cứ thực hiện các mục đích theo quy định của pháp luật; UBND tỉnh đề nghị Thường trực HĐND tỉnh như sau:

1. Thống nhất đề UBND tỉnh ban hành Quyết định bổ sung giá đất ở, giá đất nông nghiệp tại các vị trí, đoạn đường chưa được quy định cụ thể tại thời điểm HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 vào bảng giá các loại đất của tỉnh được ban hành tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 theo đề nghị của UBND thành phố Buôn Ma Thuột, UBND các huyện Cư M'gar, Ea H'leo, Ea Súp, Krông Bông, Krông Búk, Ea Kar và Krông Năng; không thông qua hình thức lập dự án, thuê đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát giá đất trên địa bàn các huyện và thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ và ban hành quyết định bổ sung giá đất tại các vị trí chưa được quy định cụ thể vào bảng giá các loại đất của tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND theo thẩm quyền.

Với nội dung trên, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN&MT.(Đc 20)



**Y Giang Gry Niê Knơng**



**BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2016 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Tờ trình số 165 /TTr-UBND ngày 30 /11/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

1. THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT							
STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm 2016	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				
1	Khu dân cư Tổ dân phố 1, phường Tân An (khu đất đấu giá phía sau Sở Công Thương)						
	Đường quy hoạch 12m	Song song với hẻm số 30 Lê Thị Hồng Gấm			6.500.000	Bổ sung	
	Đường quy hoạch 10m	Từ hẻm số 30 đường Lê Thị Hồng Gấm	Đường quy hoạch rộng 12m		6.000.000	Bổ sung	
2	Các thửa đất tiếp giáp với hẻm số 51, đường Nguyễn Tất Thành:						Tính theo quy định đối với hẻm đường Nguyễn Tất Thành
3	Khu dân cư chợ Tân Hòa						
	Đường ngang quy hoạch rộng 24m	Giao với đường Phạm Văn Đồng			3.600.000	Bổ sung	
4	Khu dân cư buôn Păm Lăm-Kôsiêr						

	Đường ngang quy hoạch rộng 12m	Giao với đường Ama Jao			3.500.000	Bổ sung	
	Đường ngang quy hoạch rộng 10,5m	giao với đường Hùng Vương			3.400.000	Bổ sung	
5	Đường Tôn Đức Thắng	Đoạn từ đường Kpā pui (trước Công ty cấp nước Đăk Lăk)	đến đường Ngô Gia Tự		7.000.000	Bổ sung	
6	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Văn Tiến Dũng	đường Hoàng Minh Thảo		8.000.000	Bổ sung	
7	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Văn Tiến Dũng	đường Hoàng Minh Thảo		7.000.000	Bổ sung	
8	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Văn Tiến Dũng	đường Hoàng Minh Thảo		7.000.000	Bổ sung	
9	Khu dân cư tập thể Công an Tỉnh Đăk Lăk (tại đường Trần Quý Cáp, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột)						
	Các thửa đất ở vị trí mặt tiền đường Trần Quý Cáp				3.000.000	Bổ sung	

	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 10m	giao với đường Trần Quý Cáp		2.300.000	Bổ sung	
	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 8m, phía giáp suối Ea Nao	nối với đường QH rộng 10m		2.000.000	Bổ sung	
	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 7m	giao với đường Trần Quý Cáp		2.000.000	Bổ sung	
	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 7m, phía giáp suối Ea Nao	vuông góc với đường Trần Quý Cáp		1.500.000	Bổ sung	
	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 7m,	song song với đường Trần Quý Cáp		1.700.000	Bổ sung	
10	Khu dân cư đường Hà Huy Tập, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột					
	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 13m và 15,5m	giao với đường Hà Huy Tập		7.000.000	Bổ sung	
	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 13m và 14m	song song với đường Hà Huy Tập		6.000.000	Bổ sung	

	Các thửa đất ở vị trí đường nội bộ khu dân cư QH rộng 36m	giao với đường Hà Huy Tập			9.000.000	Bổ sung	
11	Đường Lê Duẩn	từ Ngã 6 trung tâm	Bế Văn Đàn		20.000.000	bổ sung đoạn phía bên trái đến thửa đất số 45, tờ bản đồ số 6	
12	đoạn đường và giá đất tại số thứ tự 285, 286 trong Bảng số 7 (bảng giá đất ở)						Bỏ đoạn
13	Tôn Đức Thắng	Tú Xương	Trần Khánh Dư		11.000.000	Bổ sung	
3	<b>HUYỆN CỬ M'GAR</b>						
STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm 2016	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				
	<b>Thị trấn Quảng Phú</b>						
1	Khu vực còn lại tổ dân phố 3,4,7 thành Khu vực còn lại tổ dân phố 3,3A,4,7						Điều chỉnh tên
2	Khu vực còn lại của tổ dân phố 2				3.000.000	Bổ sung	
	<b>Xã Quảng Tiến</b>						
3	Đường liên xã Quảng Tiến đi xã Ea Drong	Từ 1000m	Ranh giới xã Ea Drong (Điều chỉnh thành cầu 80 mẫu)				Điều chỉnh tên



4	Đường ngang thôn Tiến Thành	Tỉnh lộ 8 (trừ khu vực đã có)	Hướng tây + 200m; điều chỉnh thành Hết đường ngang thứ nhất; Hướng tây + 200m đến Hướng tây + 500m điều chỉnh thành từ hết đường ngang thứ nhất đến hết đường)				Điều chỉnh tên
5	Đường song song tỉnh lộ 8, Thôn 1,2,8, Tân Lập						Bỏ vị trí này.
4	<b>HUYỆN EA H'LEO</b>						
STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				
<b>Xã Ea Sol</b>							
1	Đường liên xã	Hết ranh giới đất trường TH Ea Sol	Buôn Kri thành (hết ranh giới thửa đất nhà ông Nay Nguyễn)				Điều chỉnh tên
<b>Xã Ea Nam</b>							
2	Đường đi thôn 2	Đường QL 14	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Hải Nam		130.000	Bỏ sụng	
3	Giải Phóng	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nguyễn Văn Năm (phía Đông) và thửa đất nhà ông Trần Xuân Ba (phía Tây)	Ngã ba đường xuống hồ sinh thái thành (Ngã ba đường xuống hồ sinh thái (phía Đông) và hết ranh giới thửa đất nhà ông Lữ Đình Lang (phía Tây)				Điều chỉnh tên
		Đường vào nghĩa địa thị trấn (nhà ông Quyền)(thành Đường vào nghĩa địa thị trấn (phía Tây) và hết ranh giới nhà ông Phạm Châu (phía Đông))	Ngã ba Trạm khí tượng thủy văn (thành Ngã ba Trạm khí tượng thủy văn (phía Tây) và hết ranh giới thửa đất nhà bà Phan Thị Thọ (phía Đông))				Điều chỉnh tên

Điều chỉnh tên	Điều chỉnh tên				Đường Ama Khê thành (đường hẻm (phía Tây đối diện đường Ama Khê) và đường Ama Khê (phía Đông)	Ngã ba trạm khí tượng thủy văn (Ngã ba trạm khí tượng thủy văn (phía Tây) và hết ranh giới thửa đất nhà và Phan Thị Thọ (phía Đông)	Đầu đường nhà ông Phung Thanh thành (Đầu đường Trung lộ 15 (hai bên) và hết ranh giới thửa đất	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Thanh thành Đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Giáp thửa đất cây xăng Hồng Dương (phía Tây) và hết thửa đất nhà ông Phạm Đình Thái (phía Đông)	Trùng Chỉnh (hai bên)	Thửa đất cây xăng Hồng Dương thành hết thửa đất Giải Phóng thành hết thửa đất nhà ông Phạm Đình Thái (phía Đông) đến đường Giải Phóng (phía Tây)	Quốc lộ 14 (ngã ba nhà ông Trần Minh Lợi thành Hết ranh giới thửa đất nhà ông Trần Minh Lợi phía đông và phía Tây	Đường vành đai Hồ sinh thái	6	
Điều chỉnh tên	Điều chỉnh tên				Đường Quốc lộ 14	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	Hết thửa đất hộ ông Nguyễn Đình Thành (Đầu đường Quang Trung và hết ranh giới thửa đất hộ ông Nguyễn Huy Tập	5
Điều chỉnh tên	Điều chỉnh tên														4	
Điều chỉnh tên	Điều chỉnh tên														3	

6	Đường vành đai Hồ sinh thái	Hết ranh giới thửa đất nhà nghi Hoàng Long thành Hết ranh giới thửa đất nhà nghi Hoàng Long (phía Nam) và đường xuống đập (phía Bắc)	Giáp Quốc Lộ 14 thành Quốc Lộ 14			Điều chỉnh tên	Điều chỉnh tên
7	Ngô Gia Tự	Y Jút (ngã tư)	Đường hẻm thửa đất nhà ông Bùi Đức Mạnh thành Hết thửa đất nhà ông Nguyễn Trọng Chiến (phía Bắc) và hết thửa đất nhà ông Bùi Đức Mạnh (phía Nam)				Điều chỉnh tên
		Đường hẻm thửa đất nhà ông Bùi Đức Mạnh thành Hết thửa đất nhà ông Nguyễn Trọng Chiến (phía Bắc) và hết thửa đất nhà ông Bùi Đức Mạnh (phía Nam)	Hết đường				Điều chỉnh tên
8	Đường hiện trạng $\geq 3,5m$ cấp phối, đất						Bỏ cách xác định "tính cho cả tuyến đường, tính chiều rộng đoạn nhỏ nhất"
5	<b>HUYỆN EA SÚP</b>						
STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm 2016	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				

1	Đường đi liên xã	Cầu Cây Sung	Hết đất nhà ông Ngô Sỹ Hiếu (giáp đường đi Ea Khanh)		2.000.000	Đề nghị bổ sung, tách thành 03 đoạn	
		Đất nhà ông Ngô Sỹ Hiếu (giáp đường đi Ea Khanh)	Ngã tư cây xăng nhà ông Võ Thanh Điệp		2.750.000		
		Ngã tư cây xăng nhà ông Võ Thanh Điệp	Hết đất trụ sở UBND xã		2.000.000		
6	<b>HUYỆN KRÔNG BÔNG</b>						
STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm 2016	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				
<b>Thị trấn Krông Kmar</b>							
1	Đường giao thông	Cuối đất nhà sinh hoạt tổ dân phố 6	Giáp đất ông Nguyễn Văn Thọ (vợ Nguyễn Thị Nhung)		250.000	Bổ sung	
2	Đường phía sau khu dân cư mới giáp cây xăng Nam Tây Nguyên	Lô đất số BC 1	Hết lô đất số AC 15		1.800.000	Bổ sung	
		Lô đất số BB 2	Hết lô đất số AB 4		2.000.000	Bổ sung	
7	<b>HUYỆN KRÔNG BÚK</b>						
STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				
<b>Xã Cư Né</b>							
1	Các tuyến tiếp giáp Quốc lộ 14						
	Đường vào buôn Drao	Từ Quốc lộ 14 (đoạn km63.5)	Hết ranh giới hàng lang lưới điện 500kV		150.000	Bổ sung	
<b>Xã Cư Pong</b>							

1	Đường Km 57 vào UBND xã Cư Pong	Hết ranh giwois thửa đất nhà ông Y Chung Mlô (thửa đất số 09 thành 49, tờ bản đồ số 14)	Ngã tư nhà ông Ma Kim + 300m các nhánh rẽ		300.000		Điều chỉnh số thửa đất
---	---------------------------------	---	---	--	---------	--	------------------------

8

**HUYỆN KRÔNG NĂNG**

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				
<b>Thị trấn Krông Kmar</b>							
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng	Hùng Vương	Lê Duẩn		1.000.000	Bổ sung	
<b>Xã Phú Xuân</b>							
1	Đường tỉnh lộ 3	Ngã ba (nhà mẹ Ràng)	Thôn Xuân Vĩnh (đi thị trấn Krông Năng)		400.000	Bổ sung	
<b>Xã Tam Giang</b>							
1		Đoạn từ Km0 (ngã tư - nhà ông Vũ)	ngã tư nhà ông Muôn thành ngã ba nhà ông Trãi	120.000	120.000		Điều chỉnh tên
<b>Xã Ea Tóh</b>							
1	Đường đi Buôn Kai	Ngã ba dốc Miếu	Ngã ba Xường kè đi Ea Tân thành (ngã ba Sinh kè đi Ea Tân)				Điều chỉnh tên
		Ngã ba Xường kè đi Ea Tân (ngã ba Sinh kè đi Ea Tân)	Cầu ông Ký				Điều chỉnh tên
		Ngã ba đường Hà Huy Tập thành (Ngã ba Trường Hà Huy Tập)	Hội trường thôn Tân Bắc				Điều chỉnh tên

8

**HUYỆN EA KAR**

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2015	Giá đất đề nghị điều chỉnh năm	Đề nghị bổ sung, tách đoạn	Ghi chú
		Từ	Đến				
<b>Thị trấn Ea Kar</b>							

1	Đường 13/9	Nhà ông Thiệp	Giáp đập nông trường 720		1.500.000	Bổ sung	Xây dựng mới đường vành đai bờ hồ Ea Kar
<b>Xã Ea Kmút</b>							
1	Đường 13/9	Giáp đập nông trường 720	Đường Nguyễn Tất Thành		800.000	Bổ sung	Xây dựng mới đường vành đai bờ hồ Ea Kar

**BẢNG GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2016 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

*(Kèm theo Tờ trình số 165 /TTr-UBND ngày 30 /11/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

STT	Đơn vị	Loại đất	Mức giá năm 2015			Mức giá đề nghị điều chỉnh	Ghi chú
	hành chính					năm 2016	
			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 1	
1	Phường Thắng Lợi, phường Thống Nhất	Đất trồng cây hàng năm khác				45.000	tính một vị trí trong toàn phường
		Đất trồng cây lâu năm				50.000	tính một vị trí trong toàn phường
3	Xã EaTu	Đất trồng cây lâu năm				30.000 (vị trí 3)	tính một vị trí trong toàn xã

**HUYỆN CỬ M'GAR**

STT	Đơn vị	Loại đất	Mức giá năm 2015			Mức giá đề nghị điều chỉnh	Ghi chú
	hành chính					năm 2016	
			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 1	
1	Xã EaMnang	Đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên				Khu vực đất thôn 1A, 1B, 2A, 2B và thôn 3	Điều chỉnh vị trí

2	Xã Ea Tar	Đất cây hàng năm khác					Điều chỉnh Đường liên thôn từ ngã tư UBND xã + 300m đến
							Bổ sung thêm Buôn H' Mông vào khu vực Buôn Ja Wằm A, Ja Wằm B thành Buôn Ja Wằm A, Ja Wằm B, Buôn H' Mông
		Cây lâu năm				Buôn Ja Wằm, Buôn H' Mông thành Thôn 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 14	Bổ sung thêm vị trí
3	Xã Cư Suê	Cây lâu năm					Bỏ vị trí 3

**HUYỆN KRÔNG ANA**

STT	Đơn vị		Mức giá năm 2015			Mức giá đề nghị điều chỉnh	Ghi chú
			Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 1	
1	Xã EaNa	Đất trồng cây hàng năm khác					Điều chỉnh vị trí Thôn Quỳnh Ngọc, Tân Tiến, Thành Công (vị trí 1) Thôn Quỳnh Ngọc 2, Buôn Ea Na, Buôn Draï, Thôn Quỳnh Ngọc 1, Thôn Tân Thành (vị trí 2) Buôn Tơ Lơ, Buôn Cửa, Thôn Ea Tung (vị trí 3)